|  |  |
| --- | --- |
|  **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BGTVT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 và Nghị định số 74/2023/NĐ-PC ngày 11 tháng 10 năm 2023**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Giao thông vận tải (GTVT) kính trình Chính phủ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 và Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 (sau đây gọi là Dự thảo Nghị định) với các nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, bao gồm: đầu tư xây dựng, khai thác cảng biển, luồng hàng hải, công trình hàng hải, báo hiệu hàng hải, thông báo hàng hải, hoạt động của hoa tiêu hàng hải và quản lý hoạt động tàu thuyền tại cảng biển và trong vùng biển Việt Nam. Kể từ khi Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2017, công tác quản lý nhà nước về hàng hải đã phát huy được hiệu quả, đặc biệt là công tác cải cách thủ tục hành chính đối với tàu thuyền vào, rời cảng biển, là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng, triển khai cơ chế một cửa quốc gia đối với tàu thuyền vào, rời cảng biển. Tuy nhiên, sau hơn 06 năm thực hiện đã phát sinh một số tồn tại, bất cập phát sinh từ thực tiễn và từ chính những quy định của Nghị định cần nghiên cứu, sửa đổi bổ sung cho phù hợp để bảo đảm sự thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật và yêu cầu thực tiễn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, một số tồn tại, bất cập chính như sau:

- Về đầu tư xây dựng cảng biển và luồng hàng hải: theo quy đinh khái nhiệm cảng biển tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam, cảng biển là khu vực bao gồm vùng đất cảng và vùng nước cảng, được xây dựng kết cấu hạ tầng, lắp đặt trang thiết bị cho tàu thuyền đến, rời để bốc dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện các dịch vụ khác. Cảng biển có một hoặc nhiều bến cảng. Hiện nay, theo Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ công bố danh mục cảng biển Việt Nam bao gồm 34 cảng biển. Tuy nhiên, để quản lý hoạt động đầu tư chỉ quy định cảng biển và luồng hàng hải là chưa đầy đủ các đối tượng quản lý như bến cảng, cầu cảng, cảng dầu khí ngoài khơi, bến phao, luồng hàng hải, vũng quay tàu, báo hiệu hàng hải, hệ thống hỗ trợ hàng hải, đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ được đầu tư hoặc thiết lập trong vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam. Vì vậy, cần quy định một thuật ngữ bao hàm tất cả các đối tượng cần được quản lý đầu tư từ thỏa thuận cho đến công bố hoạt động khai thác.

- Về công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao: hiện nay nhiều dự án xây dựng cầu, bến cảng được thực hiện qua nhiều giai đoạn của dự án và đã đáp ứng điều kiện nghiệm thu một phần theo quy định pháp luật của xây dựng nên cần bổ sung quy định để có thể đưa vào khai thác tạm nhưng phải bảo đảm một số điều kiện theo quy định.

- Về hoạt động đặt hàng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải: căn cứ Điều 24 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải là dịch vụ công ích. Tuy nhiên việc đặt hàng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải hiện nay đang thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, theo đó dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải được quy định là dịch vụ sự nghiệp công. Do vậy cần phải sửa đổi Điều 24 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP cho phù hợp với thực tiễn.

- Đối với kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời: kết cấu hạ tầng hàng hải tạm thời được thiết lập để phục vụ xây dựng các công trình, dự án hoặc phục vụ mục đích kinh doanh khai thác tạm của doanh nghiệp trong thời gian doanh nghiệp đang xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải tại khu vực theo thỏa thuận của cấp có thẩm quyền, thời hạn không quá 03 năm. Doanh nghiệp sẽ thực hiện thủ tục thỏa thuận việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải tạm thời và đề nghị đưa kết cấu hạ tầng tạm thời vào sử dụng theo Điều 14 của Nghị định. Vì vậy, quy định thủ tục đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời là không cần thiết.

- Về quy định tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân: nhu cầu hoạt động cá nhân trong vùng nước cảng biển khác với hoạt động tàu hoạt động thương mại và vận tải dịch vụ hàng hóa hoặc chở khách. Vì vậy, cần có quy định miễn giảm về thủ tục vào, rời cảng; đặc thù về quản lý tàu thuyền neo đậu tại cảng, bến cho những đối tượng tàu thuyền này.

- Thực hiện Luật Giao dịch điện tử sửa đổi năm 2023, các quy định liên quan đến thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm cho việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

 - Đối với quản lý hoạt động tàu lặn:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại văn bản số 1505/TTg-CN ngày 30/10/2020 yêu cầu nghiên cứu, rà soát, bổ sung các quy định của pháp luật về hoạt động tàu lặn cho phù hợp thực tế hoạt động hàng hải và văn bản số 635/TTg-CN ngày 12/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu tổ chức rà soát, nghiên cứu ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ quy định pháp luật về hoạt động dịch vụ tàu lặn. Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu tham quan du lịch, vui chơi giải trí của người dân ngày càng tăng cao, nhất là hoạt động gắn liền với sông nước, du lịch biển. Mô hình tàu lặn du lịch là một sản phẩm du lịch mới mẻ, độc đáo đầu tiên có mặt tại Việt Nam không những đa dạng hóa dịch vụ, thu hút du khách du lịch góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đồng thời cũng mang đến cho du khách những trải nghiệm thực tế về hệ sinh thái phong phú, đa dạng tại Việt Nam. Bên cạnh lợi ích về phát triển kinh tế du lịch, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của loại hình phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi giải trí dưới nước thuộc phạm vi hàng hải chưa được quy định đầy đủ, cụ thể, Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 mới chỉ quy định về đăng ký và đăng kiểm đối với loại phương tiện này, các văn bản dưới luật liên quan cũng chưa hướng dẫn cụ thể.

Theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 không giao Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định về tàu lặn. Vì vậy, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 2351/TTr-BGTVT ngày 07/3/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-PC ngày 10/5/2017, trong đó có đề nghị xây dựng nội dung quản lý hoạt động tàu lặn. Ngày 01/4/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã có ý kiến thông qua đề nghị xây dựng Nghị định theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải.

- Về quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước biển: theo quy định tại pháp luật về thủy sản, cơ quan có thẩm quyền với tổ chức, cá nhân khai thác, đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản trong vùng biển Việt Nam theo pháp luật thuỷ sản thuộc thẩm quyền Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh với hoạt động khai thác thuỷ sản và cơ quan quản lý nhà nước về thuỷ sản cấp tỉnh với hoạt động nuôi trồng thuỷ sản. Do đó, tại Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 đã sửa thẩm quyền cấp phép nuôi trồng thủy sản như sau: “Trước khi cấp phép nuôi trồng thủy sản trong vùng nước cảng biển, cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo pháp luật về thủy sản phải lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải được giao quản lý về hàng hải khu vực đó”. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động nuôi trồng thủy sản trong vùng nước cảng biển diễn ra phức tạp, có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường. Vì vậy, cần bổ sung quy định về cơ quan chủ trì xử lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản gây nguy hiểm hoặc làm cản trở giao thông hàng hải trong vùng nước cảng biển.

Từ những nội dung phân tích nêu trên, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 và Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Việc xây dựng dự thảo Nghị định có tác động đối với hoạt động quản lý trong lĩnh vực hàng hải. Do đó, việc xây dựng dự thảo Nghị định cần bảo đảm các nguyên tắc dưới đây:

a) Rà soát, sửa đổi hoặc bổ sung những nội dung chưa được điều chỉnh, quy định chưa rõ, còn thiếu thống nhất; bãi bỏ những quy định không còn phù hợp với thực tiễn.

b) Đáp ứng yêu cầu và tạo điều kiện thúc đẩy phát triển hệ thống cảng biển, tàu biển nước ta theo hướng quy mô lớn, hiện đại và bảo đảm tốt nhu cầu lưu thông hàng hóa, hành khách trong nước, với nước ngoài.

c) Bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan thuộc hệ thống pháp luật nhà nước.

d) Vận dụng có chọn lọc quy định của các điều ước quốc tế liên quan phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh của pháp luật Việt Nam và yêu cầu phát triển, hội nhập của hoạt động quản lý khai thác cảng biển ở nước ta.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. Ngày 25/8/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 1080/QĐ-BGTVT về việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 06 tháng cuối năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải trong đó có nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

2. Ngày /12/2023, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số /BGTVT-KCHT gửi các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan để xin ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định.

Ngày /5/2024, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số /BGTVT-KCHT gửi các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan để xin ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định.

3. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị, Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải đã chủ trì các cuộc họp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị.

4. Ngày ….., Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số …. gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định. Ngày …., Bộ Tư pháp đã có báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị định.

5. Bộ Giao thông vận tải đã đăng tải Hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định này lên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để chính thức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ GTVT đã tổng hợp ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Trong suốt quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Giao thông vận tải luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tiến hành rà soát, đối chiếu nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 02 Điều và 01 Phụ lục:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 và Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023.

Nội dung sửa đổi, bổ sung gồm có 36 khoản, 17 biểu mẫu.

+ Sửa đổi 28 điều: Điều 3; Điều 4; Điều 6; Điều 8; Điều 20; Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25; Điều 39; Điều 44; Điều 52; Điều 62; Điều 64; Điều 65; Điều 67; Điều 68; Điều 69; Điều 71; Điều 82; Điều 84; Điều 85; Điều 98; Điều 107; Điều 110; Điều 113; Điều 114; Điều 122.

- Bổ sung mới 14 điều: Điều 82a và 01 Chương IVa (09 Điều: Điều 105a; Điều 105b; Điều 105c; Điều 105d; Điều 105đ; Điều 105e; Điều 105g; Điều 105h; Điều 105i; Điều 105k; Điều 105l; Điều 105m; Điều 105n).

+ Sửa đổi 10 Biểu mẫu tại Nghị định số 58/20217/NĐ-CP.

+ Bổ sung mới 08 Biểu mẫu cho các thủ tục hành chính phát sinh tại dự thảo Nghị định.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của Nghị định**

*2.1 Sửa đổi, bổ sung một số khái niệm tại Điều 3*:

 Sửa đổi khái niệm bến phao, thay cụm từ “tàu biển” thành “tàu thuyền” vì thực tế bến phao có phương tiện thủy neo đậu; bổ sung khái niệm “Công trình hàng hải”, đã được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 143/2017/NĐ-CP ngày 14/12/2017 để thay toàn bộ cụm từ “cảng biển” thành “công trình hàng hải” tại mục 1 Chương II quy định về đầu tư xây dựng công trình hàng hải; bổ sung khái niệm vùng hoạt động tàu lặn, phương tiện, thiết bị hỗ trợ tàu lặn, tàu mẹ hỗ trợ tàu lặn, vùng hoạt động tàu lặn, thuyền viên tàu lặn.

*2.2 Một số nội dung bổ sung mới*

*- Bổ sung một số quy định về quản lý hoạt động của tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân trong vùng nước cảng biển*

a) Các nội dung quy định của tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân sẽ sửa đổi, bổ sung trực tiếp tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 58/2017/NĐ-CP:

Về hoạt động lặn vệ sinh định kỳ phần dưới nước của tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân: quy định miễn giảm thủ tục tại điểm e khoản 2 Điều 62 của Nghị định và giao cho chủ cảng, bến dành cho tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân chịu trách nhiệm.

Về quy định trực ca khi tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân hoạt động tại cảng, bến: trường hợp chủ cảng, bến bố trí nhân lực cảnh giới chu đáo, sẵn sàng điều động, đảm bảo an toàn cho tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân thì không phải thực hiện bố trí trực ca theo quy định tại Điều 69 Nghị định.

Các quy định cụ thể cho tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân khi vào, rời khu vực hàng hải thì thực hiện thủ tục như tàu thuyền vào rời cảng biển. Khi tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân hoạt động trong vùng nước cảng biển do một cảng vụ quản lý thì Cảng vụ hàng hải hoặc Cảng vụ Đường thủy nội địa cấp Lệnh điều động cho tàu.

b) Các nội dung quy định của tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân sẽ sửa đổi, bổ sung tại các văn bản QPPL khác:

Các quy định đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu cho tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân: thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ GTVT (định hướng sửa đổi, bổ sung Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT và Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT để bổ sung quy định về chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên làm việc trên tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân; tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu cho thuyền viên làm việc trên tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân).

Về giá dịch vụ tại cảng, bến của tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giá dịch vụ tại cảng, bến của du thuyền (định hướng sửa đổi, bổ sung vào các Quyết định của khung giá theo Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam.

- *Quy định về quản lý tàu lặn hoạt động du lịch trong vùng nước cảng biển*

Nội dung quy định gồm 13 Điều. Tàu lặn có đặc thù thiết kế riêng biệt, theo đơn đặt hàng không có sản xuất đồng loạt như các phương tiện khác nên hướng quản lý hoạt động tàu lặn theo vùng hoạt động tàu lặn và xem xét phê duyệt phương án đưa tàu lặn vào hoạt động cho từng tàu lặn. Việc quy định như dự thảo sẽ bảo đảm quản lý các loại tàu lặn có mục đích khác nhau như tàu lặn chở khách, tàu lặn phục vụ khảo sát, nghiên cứu. Quy định hoạt động tàu lặn có các bước: đề nghị chấp thuận vùng hoạt động; đáp ứng điều kiện thuyền viên tàu lặn (thuyền viên điều khiển tàu lặn, thuyền viên hỗ trợ điều khiển tàu lặn); đề nghị phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động.

Vùng hoạt động tàu lặn do Cục HHVN xem xét hồ sơ đề nghị của tổ chức và chấp thuận sau khi lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố liên quan.

Về quy định đào tạo, huấn luyện tàu lặn: Thuyền viên làm việc trên tàu lặn gồm có thuyền viên điều khiển tàu lặn, thuyền viên hỗ trợ điều khiển tàu lặn. Vì tàu lặn sản xuất theo thiết kế riêng biệt nên việc đào tạo, huấn luyện người phục vụ cho hoạt động lặn không giao cho cơ sở đào tạo, cơ sở đào tạo tại Việt Nam không có phương tiện để huấn luyện thực hành. Theo thực tế quản lý hoạt động tàu lặn hiện nay, việc cấp chứng chỉ vận hành tàu lặn do nhà sản xuất cấp. Để bảo đảm an toàn và tiêu chuẩn thuyền viên làm việc trên tàu lặn, dự thảo Nghị định quy định điều kiện thuyền viên điều khiển tàu lặn, thuyền viên hỗ trợ tàu lặn phải: Có đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định và đảm bảo tuổi lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam; Có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản của thuyền viên tàu biển; Có chứng chỉ về vận hành tàu lặn được nhà sản xuất cấp; Ngoài đáp ứng các quy định nêu trên, thuyền viên điều khiển tàu lặn phải: Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển, trình độ cao đẳng trở lên; Đã đảm nhiệm chức danh sỹ quan boong tàu biển 06 tháng trở lên; Có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho vị trí điều khiển tàu lặn được nhà sản xuất cấp. Thuyền viên hỗ trợ điều khiển tàu lặn phải: Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển, trình độ trung cấp trở lên; Đã đảm nhiệm chức danh thủy thủ trực ca AB 06 tháng trở lên; Có giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo cho thuyền viên hỗ trợ điều khiển tàu lặn được nhà sản xuất cấp.

Về định biên an toàn tối thiểu tàu lặn: Định biên an toàn tối thiểu tàu lặn được bố trí theo hướng dẫn của nhà sản xuất và không ít hơn số lượng thuyền viên tàu lặn được ghi trên Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu lặn; Chủ tàu lặn có trách nhiệm bố trí đủ định biên làm việc trên tàu lặn theo quy định.

Về phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động: Cảng vụ hàng hải tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động theo quy định (bao gồm Giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm tàu lặn; Quyết định giao khu vực biển; Phương án bố trí người khai thác tàu lặn; Phương án bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và tìm kiếm cứu nạn) và lấy ý kiến của các cơ quan (Ban Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố; Sở Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan) để xem xét chấp thuận Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động. Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động sẽ chấm dứt với một số trường hợp, trong đó có trường hợp không tổ chức hoạt động trong thời gian 12 tháng kể từ ngày phê duyệt phương án.

Thực hiện hoạt động lặn: Chậm nhất trước 01 giờ mỗi chuyến lặn, tổ chức khai thác hoạt động tàu lặn phải gửi thông báo bằng văn bản hoặc fax hoặc email đến Cảng vụ hàng hải thông tin của thuyền viên tàu lặn và hành khách trên tàu lặn. (bao gồm các nội dung chính: Tên tàu lặn; Họ, tên, chức danh thuyền viên tàu lặn; Họ và tên hành khách; Số định danh cá nhân đối với người Việt Nam, số hộ chiếu đối với người nước ngoài) để thực hiện công tác giám sát kiểm tra.

Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của tổ chức khai thác hoạt động lặn; Trách nhiệm của Thuyền trưởng tàu mẹ hỗ trợ tàu lặn, thuyền viên điều khiển tàu lặn, thuyền viên hỗ trợ điều khiển tàu lặn; Trách nhiệm của hành khách; Trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải; Quy định về công tác phối hợp trong công tác tìm kiếm cứu nạn khi có sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động lặn; Báo cáo tai nạn, sự cố; Điều tra tai nạn, sự cố.

- Nguyên tắc thực hiện thủ tục hành chính tàu thuyền (Điều 82a): Hồ sơ nộp qua Cổng thông tin là bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử từ bản chính được thực hiện theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/4/2020; Không yêu cầu tổ chức, cá nhân khai thông tin hoặc nộp lại những văn bản, giấy tờ có chứa những thông tin đã được cơ quan thực hiện thủ tục hành chính quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ.

 *2.3 Một số nội dung sửa đổi, bổ sung*

- Quy định về đầu tư xây dựng công trình hàng hải: Bổ sung quy định việc quyết định chủ trương đầu tư công trình hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Giao thông vận tải (Khoản 4 Điều 4);

- Quy định về thủ tục công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước: bổ sung quy định bến cảng, cầu cảng, bến phao sau khi hoàn thành công tác đầu tư xây dựng, đáp ứng điều kiện nghiệm thu một phần theo quy định của pháp luật về xây dựng có thể đưa vào khai thác tạm nhưng phải đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường. Căn cứ quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển tại khu vực, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao đưa vào khai thác tạm (khoản 7 Điều 14);

- Quy định công bố danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam (Điều 20): bổ sung thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện của thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định số 1736/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt phương án cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong Bộ GTVT.

- Quy định về nguyên tắc vận hành luồng hàng hải (Điều 23): sửa đổi quy định luồng hàng hải công cộng do Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức quản lý vận hành; sửa đổi quy định luồng hàng hải chuyên dùng do doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý vận hành phục vụ duy nhất hoạt động của cảng chuyên dùng. Trường hợp luồng hàng hải chuyên dùng chuyển thành luồng hàng hải công cộng phù hợp với quy hoạch phát triển luồng hàng hải được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được xem xét hoàn trả một phần vốn đầu tư theo quy định của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự và phương thức xác định giá trị luồng, kinh phí hoàn trả vốn đầu tư khi chuyển giao luồng hàng hải chuyên dùng thành luồng hàng hải công cộng.

- Sửa đổi quy định dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải tại Điều 24).

- Quy định đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải tạm thời (Điều 25): quy định Kết cấu hạ tầng hàng hải tạm thời được thiết lập để phục vụ xây dựng các công trình, dự án hoặc phục vụ mục đích kinh doanh khai thác tạm của doanh nghiệp trong thời gian đang đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải tại khu vực theo thỏa thuận của cấp có thẩm quyền; sửa đổi quy định thỏa thuận việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải tạm thời.

- Bổ sung quy định tần suất công bố Danh mục định kỳ khảo sát các tuyến luồng hàng hải công cộng, vùng đón trả hoa tiêu và công bố Danh mục định kỳ khảo sát các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, vùng nước trước bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh trú bão (khoản 2 Điều 44). Quy định này đã có từ Thông tư số 07/2015/TT-BGTVT ngày 07/4/2015, trên cơ sở đó, Bộ GTVT đã ban hành Quyết định công bố Danh mục định kỳ khảo sát các tuyến luồng hàng hải công cộng, vùng đón trả hoa tiêu; Cục HHVN đã ban hành quyết định về Danh mục định kỳ khảo sát các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, vùng nước trước bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu chuyển tải chuyên dùng. Hiện nay, nhiều bến cảng, luồng hàng hải chuyên dùng, luồng hàng hải công cộng được xây dựng mới chưa có quy định về tần suất thông báo hàng hải; tuy nhiên Thông tư số 07/2015/TT-BGTVT đã bãi bỏ, do vậy chưa đủ cơ sở để Bộ GTVT, Cục HHVN ban hành quyết định sửa đổi về tần suất định kỳ thông báo hàng hải.

- Quy định lai dắt tàu thuyền: sửa nội dung giao Cảng vụ hàng hải quy định việc sử dụng tàu lai dắt hỗ trợ đối với tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80m trở lên khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, di chuyển trong luồng, quay trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bến phao, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải trong Nội quy cảng biển;

- Quy định về cập mạn tàu thuyền: Khi neo đậu tại cầu cảng,tàu thuyền có kích thước lớn hơn không được cập mạn với loại tàu thuyền có kích thước nhỏ hơn từ phía bên ngoài (điểm b khoản 1 Điều 68); Chỉ tàu thuyền công vụ, các loại tàu thuyền cấp nước, cấp dầu, cấp thực phẩm, cấp trang thiết bị và vật phẩm dự trữ, tàu thu gom chất thải,tàu đón, trả hoa tiêu, tàu chữa cháy, tàu chuyển tải hành khách từ tàu khách hoặc các tàu thuyền dịch vụ tương tự mới được cập mạn tàu khách (điểm đ, khoản 1 Điều 68).

- Quy định trực ca khi tàu thuyền hoạt động tại cảng: 2. Khi neo đậu trong vùng nước cảng biển, số lượng thuyền viên được duy trì trên tàu thuyền như sau: Đối với tàu biển: luôn duy trì ít nhất 2/3 số lượng thuyền viên với các chức danh phù hợp, trong đó phải có thuyền trưởng hoặc đại phó và máy trưởng hoặc máy hai hoặc sỹ quan máy đối với tàu biển không có máy hai để điều động hoặc xử lý trong các trường hợp khẩn cấp; Đối với phương tiện thủy nội địa: luôn duy trì ít nhất 2/3 số lượng thuyền viên với các chức danh phù hợp để điều động hoặc xử lý trong các trường hợp khẩn cấp.

- Quy định tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử: sửa đổi quy định: Giấy tờ phải nộp (bản chính), mỗi loại 01 bản, bao gồm: Giấy đề nghị chạy thử tàu trong đó nêu rõ *tên hoặc số hiệu, loại tàu, chiều dài, chiều rộng, mớn nước chiều cao tĩnh không****;*** Giấy tờ xuất trình: “Chứng chỉ chuyên môn thuyền viên; *Giấy xác nhận trạng thái kỹ thuật đủ điều kiện an toàn cho tàu đi chuyển của tổ chức đăng kiểm****;*** phương án lai dắt tàu trong trường hợp tàu chạy thử không sử dụng máy của tàu.

- Quy định về cắm đăng đáy và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển: Sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 110: Hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển chỉ được thực hiện khi không ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường tại khu vực và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, giao khu vực biển theo quy định của pháp luật; bổ sung khoản 5 Điều 110: Cơ quan có thẩm quyền cấp phép nuôi trồng thủy sản (là Ủy ban nhân dân) chủ trì xử lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản gây nguy hiểm hoặc làm cản trở giao thông hàng hải trong vùng nước cảng biển và vùng biển theo quy định của pháp luật.

- Quy định về thi hành công vụ: bổ sung tên Điều 122 và bổ sung khoản 3 về thi hành công vụ: Công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan quản lý nhà nước làm việc tại công sở và thi hành công vụ ngoài công sở đều phải mang, mặc trang phục của ngành theo đúng quy định. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trang phục, biểu trưng, cờ hiệu, cờ truyền thống, thẻ và màu sơn tàu, thuyền của các lực lượng thuộc Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải.

Hoạt động quản lý hàng hải có tính chất góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, có tính chất bán quân sự và có tính quốc tế cao. Vì vậy, khi viên chức cảng vụ hàng hải được chuyển thành công chức hàng hải thì việc quy định đồng phục chung để thực hiện nhiệm vụ công vụ đặc thù của ngành là cần thiết để bảo đảm tính trang nghiêm và hiệu quả hoạt động trong làm việc với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

- Bãi bỏ cụm từ “hoặc các trạm” tại khoản 1 Điều 99 và khoản 1 Điều 100 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP theo quy định cơ cấu tổ chức các cảng vụ hàng hải.

- Thay thế các biểu mẫu số 42, 43, 47, 48 của Nghị định số 74/2023/NĐ-CP và các biểu mẫu số 01, 35, 46, 49, 50, 51 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP bằng các biểu mẫu số 01, 35, 42, 43, 46, 47, 48, 49, 50, 51 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Trong số các biểu mẫu thay thế, biểu mẫu số 42, 43, 46, 47, 48, 49, 50, 51 là các biểu mẫu đề xuất sửa đổi theo Báo cáo của Ủy ban Tạo điều kiện trong phiên họp thứ 46 (FAL 46/24), các sửa đổi sẽ có hiệu lực vào ngày 01/01/2024, trong đó tại Phụ lục 2. Sửa đổi Phụ lục Công ước FAL (sửa đổi 07 biểu mẫu hiện nay được quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và triển khai Cơ chế một cửa quốc gia. Đồng thời, các biểu mẫu sửa đổi là định hướng chuẩn hóa dữ liệu, chỉ tiêu thông tin tại các bản khai để kết nối một cửa ASEAN trong thời gian tới.

- Bổ sung các biểu mẫu số 45a, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định: là các biểu mẫu quy định theo 03 thủ tục hành chính bổ sung.

**3. Về thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 08 thủ tục hành chính gồm:

- 05 TTHC sửa đổi, bổ sung:

+ TTHC 1: Thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết công trình hàng hải (Điều 6);

+ TTHC 2: Thủ tục công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước (Điều 14);

+ TTHC 3:Thủ tục thỏa thuận việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải tạm thời (Điều 25);

+ TTHC 4: Thủ tục công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải (Điều 52);

+ TTHC 5: Thủ tục tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử (Điều 98).

- 01 TTHC bị bãi bỏ: Thủ tục đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời (khoản 5 Điều 25).

- 02 TTHC mới dự kiến được ban hành gồm:

+ TTHC 1: Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn (Điều 105a);

+ TTHC 2: Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động (Điều 105d).

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về bảo đảm nguồn nhân lực**

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính có trách nhiệm bảo đảm đầy đủ các điều kiện về con người, cơ sở vật chất để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung đã có nghiên cứu, đánh giá về tính khả thi, hiệu quả và bảo đảm không phát sinh thêm cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị.

**2. Về bảo đảm nguồn kinh phí**

Kinh phí thực thi Nghị định do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành Nghị định phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải, Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo: Hồ sơ dự thảo Nghị định, gồm:*

*1. Dự thảo Nghị định.*

*2. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định.*

*3. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại dự thảo Nghị định.*

*4. Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính.*

*5. Bảng so sánh dự thảo Nghị định.*

*6. Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định*.

*7. Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:** - Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp; - Bộ trưởng (để b/c);- Cục Hàng hải Việt Nam; - Lưu: VT, KCHT (12). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Xuân Sang**  |